

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2018 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn thị xã Ninh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- TT.ThU, TT.HĐND thị xã;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND thị xã;
- LĐVP và các CVVP;
- Cổng Thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, TrH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Thư**

**KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ NINH HÒA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

- Nhằm bảo đảm việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, có trọng tâm; đảm bảo công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả và sự minh bạch của bộ máy hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch, nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của các doanh nghiệp trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

**2. Yêu cầu:**

- Nội dung Kế hoạch bảo đảm đồng bộ các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; có chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm.

- Bảo đảm sự phân công, phối hợp rõ ràng, hợp lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; xác định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm thực hiện, thời hạn thực hiện và dự kiến sản phẩm.

- Huy động sự tham gia, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai, thực hiện để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

**II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ:**

*(Theo phụ lục chi tiết đính kèm)*

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính được bố trí trong dự toán kinh phí hoạt động năm 2022 của các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Giao Văn phòng HĐND và UBND thị xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, báo cáo kết quả về Văn phòng UBND tỉnh theo quy định.

2. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động thực hiện Kế hoạch này và có trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính tại đơn vị; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về Văn phòng HĐND và UBND thị xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND thị xã và các đơn vị có liên quan đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch này./.

**PHỤ LỤC**  
**NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022)*

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
<b>I. Công bố, công khai thủ tục hành chính (TTHC)</b>					
1	Công khai TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trụ sở cơ quan trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Thường xuyên trong năm 2022		Văn phòng HĐND và UBND thị xã	<p>Các cơ quan, tổ chức tiếp nhận, giải quyết TTHC có trách nhiệm khai thác, sử dụng dữ liệu TTHC được đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu TTHC Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ cho việc công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị tiếp nhận và giải quyết TTHC theo phạm vi chức năng, thẩm quyền được giao.</p> <p>Trường hợp không truy xuất được dữ liệu TTHC từ Cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ quan, đơn vị sử dụng Quyết định công bố thủ tục hành chính của bộ, ngành Trung ương để công khai.</p> <p>Yêu cầu, cách thức công khai thực hiện theo Điều 14, Điều 15 và Phụ lục 4 Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.</p>
2	Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của thị xã	Thường xuyên trong năm 2022	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã	Văn phòng HĐND và UBND thị xã kết nối, tích hợp dữ liệu TTHC để công khai theo đúng quy định hiện hành.
3	Công khai TTHC trên Cổng/Trang	Thường	Các phòng,	Văn phòng	TTHC được công khai trên Cổng/Trang thông

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị	xuyên trong năm 2022	ban, ngành; UBND các xã, phường	HĐND và UBND thị xã; Phòng Văn hóa và Thông tin	tin điện tử của cơ quan, đơn vị gồm danh mục TTHC đang áp dụng theo Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh; nội dung chi tiết TTHC kèm theo được truy xuất từ cơ sở dữ liệu TTHC Công dịch vụ công quốc gia.  Trường hợp không truy xuất được dữ liệu thủ tục hành chính từ Công dịch vụ công quốc gia, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường sử dụng Quyết định công bố TTHC của bộ, ngành của tỉnh để công khai
<b>II</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính</b>				
1	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2325/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND thị xã về việc triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn thị xã và Kế hoạch số 1800/KH-UBND ngày 27/5/2021 của UBND thị xã về triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, địa phương trên địa bàn thị xã.	Trong năm 2022	Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, phường	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao theo quy định
2	Tiếp tục rà soát, kiện toàn; bố trí trang thiết bị cho Bộ phận Một cửa các cấp	Thường xuyên	Các phòng, ban, ngành;	Văn phòng HĐND và UBND thị	Bố trí cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa có trình độ chuyên môn thực

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 đã được Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung.	năm 2022	UBND các xã, phường	xã	<p>hiện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ theo đúng quy định.</p> <p>Công khai số điện thoại Bộ phận Một cửa các cấp tại mặt sau giấy tiếp nhận và hện trả kết quả theo mẫu tại phụ lục 1.</p> <p>Công khai tại trụ sở và trên trang tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có): Họ, tên, chức danh, số điện thoại của người đứng đầu Bộ phận Một cửa; họ, tên, chức danh, lĩnh vực công tác, số điện thoại của cán bộ, công chức, viên chức được cử đến làm việc tại Bộ phận Một cửa.</p> <p>UBND cấp huyện, UBND cấp xã bố trí trang thiết bị cho Bộ phận Một cửa theo đúng quy định tại Điều 13 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 đã được Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung.</p>
3	Thực hiện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp đối với các TTHC đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP	Thường xuyên trong năm 2022	Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, phường	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	100% TTHC đủ điều kiện được đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp.
4	Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng nội dung quy định về thủ tục hành chính được đăng tải trên	Thường xuyên trong năm 2022	Các phòng, ban, ngành; UBND các	Văn phòng HĐND và UBND thị	Việc giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện đúng quy định, hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải đi lại

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	<p>Cơ sở dữ liệu quốc gia; không được quy định thêm bất kỳ nội dung nào khác về thủ tục hành chính ngoài những quy định đã được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia trừ trường hợp văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính có quy định.</p> <p>Trong quá trình thực hiện TTHC phát hiện những thủ tục hành chính đã có hiệu lực thi hành nhưng chưa được công bố, công khai hoặc được công bố, công khai nhưng chưa đầy đủ, chính xác nội dung quy định về TTHC tại các văn bản quy phạm pháp luật, hoặc đã hết hiệu lực thi hành, bị hủy bỏ, bãi bỏ nhưng vẫn được đăng tải công khai hoặc không đảm bảo sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp thì tổng hợp báo cáo UBND thị xã (qua Văn phòng HĐND và UBND thị xã) và các sở, ngành thuộc tỉnh.</p>		xã, phường		<p>nhiều lần.</p> <p>Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường tổng hợp của các đơn vị trực thuộc và báo cáo UBND thị xã (thường xuyên và định kỳ tổng hợp vào báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính hàng quý). Trường hợp chưa phát hiện vẫn phải báo cáo theo quy định.</p> <p>Văn phòng HĐND và UBND thị xã tổng hợp, tham mưu UBND thị xã báo cáo UBND tỉnh theo quy định.</p>

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
5	Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh.	Trong năm 2022	Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, phường	Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Phòng Văn hóa và Thông tin	Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 30% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận, tối thiểu từ 50% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.
6	Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.	Trong năm 2022	Phòng Tư pháp; UBND các xã, phường	Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Tư pháp đạt từ 20% hồ sơ chứng thực điện tử trên tổng số hồ sơ chứng thực trở lên. UBND các xã, phường phát sinh hồ sơ chứng thực điện tử đạt từ 20% hồ sơ chứng thực điện tử trở lên.
7	Đẩy mạnh thực hiện thanh toán trực tuyến đất đai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Trong năm 2022	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND các xã, phường	Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Phòng Văn hóa và Thông tin	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt từ 15% trở lên trên tổng số hồ sơ phát sinh của TTHC lĩnh vực đất đai được thực hiện thanh toán trực tuyến.
8	Tổ chức đánh giá nội bộ và đánh giá của tổ chức, cá nhân về giải quyết	Trong năm 2022	Các phòng, ban, ngành;	Văn phòng HĐND và UBND thị	Hàng quý, các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường báo cáo UBND thị xã kết quả đánh giá về giải quyết TTHC và đề xuất các giải pháp

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ		UBND các xã, phường	xã	khắc phục tồn tại, bắt cập phát sinh, kết quả khắc phục của quý trước; công khai kết quả thực hiện Công Dịch vụ công tỉnh.
9	Tổ chức đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ theo dõi giám sát, đánh giá, chỉ đạo, điều hành chất lượng giải quyết TTHC theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ	Trong năm 2022	Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, phường	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Kết quả đánh giá được công khai

### III. Kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính

1	Kiểm tra, hỗ trợ nghiệp vụ cho các đơn vị về công tác kiểm soát TTHC tại các phòng, ban, ngành và UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã (theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính).	Trong năm 2022, theo Kế hoạch kiểm tra CCHC hoặc đột xuất của UBND thị xã	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, phường	Kiểm tra tại một số phòng, ban, ngành thuộc thị xã và UBND các xã, phường. Các phòng, ban, xã, phường còn lại tự kiểm tra và báo cáo cho UBND thị xã (thông qua Văn phòng HĐND và UBND thị xã). Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Đoàn kiểm tra đề xuất các biện pháp hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân được kiểm tra kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, tháo gỡ khó khăn và thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo đúng quy định.
2	Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại các phòng, ban, ngành và UBND các xã, phường và trình	Thường xuyên trong năm 2022	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Các phòng, ban, ngành và UBND các xã,	UBND cấp huyện lập Kế hoạch kiểm tra (gửi Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi) và báo cáo kết quả kiểm tra về Văn phòng UBND tỉnh chậm nhất trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	phương án giải quyết đối với những trường hợp còn tồn đọng, khó khăn trong giải quyết TTHC.			phường	kết thúc đợt kiểm tra. Văn phòng HĐND và UBND thị xã tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã tổng hợp kết quả kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong báo cáo năm về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính gửi UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo Văn phòng Chính phủ.
<b>IV.</b>	<b>Rà soát, đánh giá, đơn giản hoá TTHC</b>				
1	Rà soát, đơn giản hóa trọng tâm năm 2022				
1.1	<p>Các đơn vị tiến hành rà soát TTHC theo phụ lục 1 đính kèm.</p> <p>Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát, đánh giá đơn giản hóa dựa vào các nội dung của tiêu chí về sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ theo hướng dẫn tại Điều 25, 26, 27 của Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. Tổng hợp kết quả đánh giá gồm: (1) Nội dung, phương án đơn giản hóa TTHC và các sáng kiến cải cách TTHC; (2) Lý do; (3) Chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa; (4) Kiến nghị thực thi.</p>	Trong năm 2022	Văn phòng HĐND và UBND thị xã; UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường	<p>Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá được gửi về Văn phòng HĐND và UBND thị xã trước ngày 15/7/2022 để xem xét, đánh giá chất lượng.</p> <p>Kết quả rà soát, đánh giá gồm báo cáo, biểu mẫu rà soát, tính toán chi phí tuân thủ TTHC, phương án đề xuất đơn giản hóa TTHC; sơ đồ nhóm TTHC trước và sau rà soát (đối với rà soát nhóm TTHC).</p>

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	<p>Việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC được thực hiện bằng cách chia nhỏ quy trình thực hiện TTHC để ước tính chi phí phải bỏ ra của đối tượng thực hiện như: chi phí chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ, hoàn chỉnh các yêu cầu, điều kiện các khoản phí, lệ phí... thực hiện ước tính chi phí tuân thủ TTHC cho cả chi phí hiện tại và chi phí sau đơn giản hóa để so sánh lợi ích chi phí tuân thủ của việc đơn giản hóa TTHC (việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 27, Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ TTHC và hướng dẫn tính chi phí tuân thủ TTHC tại Phụ lục X, ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ)</p>				
2	<p>Rà soát, đề xuất liên thông nhóm TTHC tại các cấp chính quyền trên địa bàn thị xã</p>	<p>Thường xuyên trong năm 2022</p>	<p>Các Phòng, ban, ngành và UBND các xã, phường</p>	<p>Văn phòng HĐND và UBND thị xã</p>	<p>Văn bản tổng hợp nhóm TTHC liên thông trên địa bàn tỉnh được các cơ quan, đơn vị đề xuất.</p>

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
V	<b>Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính</b>				
1	Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.	Thường xuyên trong năm 2022	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, phường	<p>Đảm bảo các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được xử lý kịp thời và đúng thẩm quyền theo quy định.</p> <p>Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường có trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo đảm an toàn cho các tài khoản; Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của Công dịch vụ công quốc gia đã được cấp; sử dụng tài khoản được cấp để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định.</p> <p>Tài liệu hướng dẫn sử dụng được đăng tải công khai tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html">https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html</a>.</p>
2	Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Nội dung công khai thực hiện theo mẫu tại phụ lục 2.	Thường xuyên trong năm 2022	Văn phòng HĐND và UBND thị xã; UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	100% cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC phải công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại trụ sở cơ quan nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; công khai trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có).
3	Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo Điều 19 Nghị định số	Thường xuyên trong	Văn phòng HĐND và	Các cơ quan, đơn vị	Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được công khai theo Điều 19 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ	năm 2022	UBND thị xã; UBND các xã, phường	có liên quan	14/02/2008 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ.
<b>VI</b>	<b>Công tác truyền thông, tuyên truyền, hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính</b>				
1	<p>- Tổ chức thực hiện tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện khai thác thông tin về thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công tỉnh, thanh toán trực tuyến đất đai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>- Điều chỉnh đường liên kết đối với banner của Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử, trang tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có) để phù hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đặt banner của Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Cổng thông tin điện tử, trang điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có) nhằm tăng cường truyền thông và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp</p>	Trong năm 2022	Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, phường	<p>Văn phòng HĐND và UBND thị xã,</p> <p>Phòng Văn hóa – Thông tin,</p> <p>Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao thị xã</p>	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	<p>trong nghiệp trong tiếp cận, thực hiện dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Tuyên truyền hỗ trợ người dân khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị.</p>				
2.	<p>Tổ chức tập huấn và tham gia tập huấn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.</p>	<p>Theo yêu cầu và Kế hoạch của Văn phòng UBND tỉnh</p>	<p>Văn phòng UBND thị xã</p>	<p>Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, phường</p>	<p>Có văn bản hướng dẫn về công tác kiểm soát thủ tục hành chính cho các đơn vị, địa phương.</p> <p>Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ đầu mối về kiểm soát TTHC của phòng, ban, ngành và UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã Ninh Hòa; văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh kiểm soát TTHC có thay đổi.</p> <p>UBND thị xã tổ chức triển khai tập huấn cho cán bộ đầu mối cơ quan, đơn vị trực thuộc</p>
<b>VII</b>	<b>Chế độ báo cáo</b>				
	<p>Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ.</p> <p>Các phòng, ban, ngành, địa phương thực hiện báo cáo điện tử trên Hệ thống thông tin báo cáo theo chỉ đạo</p>	<p>Trong năm 2022</p>	<p>Phòng, ban, ngành thuộc thị xã và UBND các xã, phường</p>	<p>Văn phòng HĐND và UBND thị xã;</p>	<p>Báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ. Ngoài ra bổ sung vào khoản 12 mục I của báo cáo định kỳ:</p> <p>- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án đổi</p>

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	của Văn phòng UBND tỉnh				<p>mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Kế hoạch triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, địa phương trên địa bàn thị xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên nhân hồ sơ giải quyết quá hạn; các giải pháp đã triển khai thực hiện khắc phục tình trạng quá hạn; tham mưu, đề xuất biện pháp khắc phục (nếu có)</li> <li>- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí.</li> <li>- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường thống kê cụ thể danh mục TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cơ quan, đơn vị theo mẫu tại phụ lục 3.</li> </ul>
<b>VIII</b>	<b>Công tác Chỉ đạo của các cơ quan, đơn vị</b>				
	Trên cơ sở Kế hoạch của thị xã, các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành Kế hoạch năm 2022 của mình.	Trong năm 2022	Phòng, ban, ngành thuộc thị xã và UBND các xã, phường	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Kế hoạch năm 2022 của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường gửi về Văn phòng HĐND và UBND thị xã không quá 30 ngày kể từ ngày Kế hoạch của thị xã ban hành.

